

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, cấp điện, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Tổ chức đầy đủ, hợp lý khả thi và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Tổ chức hợp lý khả thi và phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng nhưng chưa thật đầy đủ	Chấp nhận được
	Tổ chức không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2. Giải pháp trắc địa để định vị các hạng mục công trình, kiểm soát trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Giải pháp không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
1.3. Giải pháp tổ chức thi công và trình tự thi công	Đề xuất giải pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục công trình đầy đủ, hợp lý khả thi và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 33 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá 33 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết các hạng mục, các công tác thi công phù hợp với quy mô công trình. Có biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị thi công, cung ứng vật tư đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật, tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Hệ thống tổ chức quản lý từ công ty đến hiện trường bao gồm: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn...Các tổ đội thi công.	Có sơ đồ và thuyết minh hợp lý trong đó quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn các bộ phận, cá nhân.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
A) Bảo đảm chất lượng		
4.1. Quản lý chất lượng	Có đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng	Đạt

trong quá trình thi công: Có biện pháp bảo đảm chất lượng cho các công tác thi công yêu cầu tại Mục 5.3.	đầy đủ cho các công tác, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tiêu chuẩn thi công nghiệm thu áp dụng và hiện trạng công trình xây dựng	
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công - Có kế hoạch tổ chức thí nghiệm đối với các vật tư, vật liệu chủ yếu đầu vào quy định tại Mục 3.2 Phần II Chương V của E-HSMT. - Biện pháp bảo quản vật liệu trong quá trình lưu kho. - Biện pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng vật liệu và nghiệm thu trước khi đưa vào thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo quản vật tư, thiết bị, công trình khi mưa bão	Có biện pháp cụ thể, rõ ràng	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đủ	Không đạt
4.4. Sửa chữa, khắc phục các tồn tại, khiếm khuyết trong thi công	Có đề xuất biện pháp khắc phục, sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công và trong thời gian bảo hành cụ thể, rõ ràng	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đủ	Không đạt
B) Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;		
4.5. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phải được thể hiện đầy đủ các nội dung sau: - Có kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường hợp lý,	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu.	Không đạt

khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công - Bố trí nhân sự phụ trách về môi trường trong quá trình thi công xây dựng. - Có các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công đảm bảo không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, trong quá trình thi công xây dựng. - Có biện pháp kiểm soát nước thải các loại, rác thải các loại trên công trường.		
4.6. Biện pháp an toàn lao động trong quá trình thi công: - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công việc thi công: - Phương án đảm bảo an toàn lao động đối với dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân, vị trí đặt các biển báo an toàn lao động tại công trường. - Biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường. - Phương án ứng phó xử lý với tình huống khẩn cấp có liên quan. - Phương án bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị.	Có biện pháp an toàn lao động đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu. - Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu.	Đạt Không đạt
4.7. Biện pháp phòng	Có biện pháp phòng cháy chữa cháy đáp	Đạt

cháy chữa cháy phải được thể hiện đầy đủ các nội dung sau: - Nêu các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu. Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Các yếu tố thân thiện môi trường gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Các vật tư, thiết bị chính sử dụng trong công trình theo yêu cầu tại Mục 3.2 Phần II Chương V của E-HSMT	Có bảng kê đầy đủ danh mục vật liệu sử dụng cho công trình nêu rõ thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu (nếu có), tiêu chuẩn áp dụng (nếu có), khối lượng dự kiến đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V E-HSMT và Hồ sơ thiết kế: - Đối với các loại vật liệu: Đá granite tự nhiên, inox 304, nắp hố ga bằng gang, gạch inax, gạch terrazo, xi măng, gạch bê tông, sơn nội ngoại thất, trần nhựa, trần thạch cao, trần nhôm, cửa nhôm có thoải thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp (có tài liệu chứng minh nhà sản xuất, nhà cung cấp có đủ năng lực để cung cấp cho gói thầu). - Có cam kết cung cấp các loại vật tư, vật liệu khác đáp ứng yêu cầu thiết kế, các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan hiện hành và có cam kết đệ trình mẫu vật tư vật liệu từ thông số kỹ thuật, xuất xứ, hãng sản xuất để Chủ đầu tư duyệt trước khi đưa vào thi công.	Đạt

	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5.2. Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng	Nhà thầu có phòng thí nghiệm đạt chuẩn hoặc có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm vật liệu với đơn vị có đủ năng lực thực hiện thí nghiệm cho gói thầu (kèm theo đầy đủ bản chụp chứng thực các tài liệu sau: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm xây dựng và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được chứng thực).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5.3. Biện pháp tổ chức thi công: Đề xuất biện pháp chi tiết, cụ thể, rõ ràng, đầy đủ, phù hợp với hồ sơ thiết kế, điều kiện thi công, trình tự thi công, tiêu chuẩn kỹ thuật thi công, cho các công tác thi công cụ thể chi tiết tại Mẫu số 01A. Bảng kê hạng mục công việc tại Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu	Đề xuất đầy đủ, (Thuyết minh và bản vẽ), chi tiết, phù hợp và khả thi với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành và Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng và có cam kết sẽ thực hiện ngay công tác sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo trong thời hạn bảo hành.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không có cam kết đáp ứng yêu cầu	Không đạt

6.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
a. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Không có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bím Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.